

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG TÀI
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2021/HS - ST
Ngày: 24-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Q, bà Nguyễn Thị Th

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn T - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên tòa:

Bà Đoàn Thị T1 – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, Tòa án nhân dân huyện Lương Tài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST – HS ngày 30 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. VŨ BÁ V, Sinh năm: 1984

HKTT: Thôn An Trụ, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Bá Sinh và bà Trần Thị Phú; Có vợ: Bùi Thị Tiệp và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2021 đến ngày 18/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN TĂNG TR, Sinh năm: 1982

HKTT: Thôn An Trụ, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tăng Cường và bà Nguyễn Thị Thương; Có vợ: Đỗ Thị Huyền và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2021 đến ngày 18/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa.

3. ĐỖ DANH D, Sinh năm: 1995

HKTT: Thôn An Trụ, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Danh Độ và bà Trần Thị Liệu; Có vợ: Trần Bích Thúy và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2021 đến ngày 18/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa.

4. TRẦN VIỆT K, Sinh năm: 1984

HKTT: Thôn An Trụ, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Viết Khả và bà Đỗ Thị Khuê; Có vợ: Phạm Thị Yến và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2021 đến ngày 18/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa.

5. TRẦN VIỆT TR, Sinh năm: 1976

HKTT: Thôn An Trụ, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Viết Tùng và bà Nguyễn Thị Huyền; Có vợ: Nguyễn Thị Diễm và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2021 đến ngày 18/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa.

6. TRẦN VIỆT TH1, Sinh năm: 1982

HKTT: Thôn An Trụ, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Viết Tùng và bà Nguyễn Thị Huyền; Có vợ: Trần Thị Thu và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2021 đến ngày 18/8/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/8/2021, Trần Viết Th1, Trần Viết K, Nguyễn Tăng Tr, Đỗ Danh D ngồi uống bia tại nhà Trần Viết Tr. Trong quá trình uống bia các đối tượng rủ nhau đánh liêng ăn tiền. Thuật dùng điện thoại gọi cho Vũ Bá V rủ cùng tham gia đánh bạc. Vĩ đồng ý và hẹn các đối tượng tới nhà Vĩ để cùng tham gia đánh bạc. Khi đến nhà Vĩ thì Vĩ rủ các đối tượng sang nhà bà Xá là hàng xóm nhà Vĩ để cùng đánh bạc vì bà Xá đi làm xa, nhờ Vĩ giữ chìa khóa và trông coi nhà giúp. Tại đây các đối tượng trên rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền, sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân do Vĩ mua từ trước đó làm công cụ đánh bạc. Cả nhóm thống nhất cách chơi như sau: Tiền đặt cửa thấp nhất (tiền gà) là 50.000 đồng, tiền đặt cửa cao nhất (tổ kịch) là 300.000 đồng. Mỗi ván bài, người thắng bạc sẽ được nhận toàn bộ “tiền gà” và tiền những người chơi khác “tổ” (tiền những người chơi khác đặt cược cao hơn). Người nào có bài “sáp” (ba quân bài giống nhau) thì những người còn lại sẽ phải đóng cho người được “sáp” mỗi người 300.000 đồng. Nếu ai được bài “liêng đồng hoa” (ba cây bài liên tiếp cùng chất) thì những người còn lại sẽ phải đóng cho mỗi người 100.000 đồng cho người được “liêng đồng hoa”. Khi các đối tượng chơi được khoảng 15 phút thì Trần Viết

Tr đến cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 23 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Lương Tài bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng; 01 bộ bài lơ khơ 52 quân; thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.000.000 đồng, thu giữ dưới chiếu các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 1.400.000 đồng, thu giữ tại vị trí gầm giường tại phòng khách, cạnh nơi các đối tượng đánh bạc số tiền 3.950.000 đồng, thu trên người các đối tượng số tiền 9.380.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT– VKS –LT ngày 30 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài đã truy tố Vũ Bá V, Đỗ Danh D, Nguyễn Tăng Tr, Trần Viết K, Trần Viết Tr, Trần Viết Th1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và trình bày số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau:

Vũ Bá V khai: Sau khi nhận điện thoại của Thuật rủ tham gia đánh bạc, Vĩ là người dùng chìa khóa mở cửa cho các đối tượng trên vào đánh bạc, chuẩn bị bộ bài tứ lơ khơ 52 quân và bản thân Vĩ cũng tham gia. Khi đi đánh bạc Vĩ mang theo số tiền 2.100.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc, Vĩ thắng số tiền 3.000.000 đồng và cho Tráng vay 2.000.000 đồng và cho Trường vay 1.000.000 đồng. Khi bị Công an bắt quả tang Vĩ còn lại số tiền 2.480.000 đồng. Vĩ sử dụng chiếc điện thoại Nokia 2800 để nhận điện thoại của Khang rủ cùng tham gia đánh bạc. Sau khi nghe điện thoại do chiếc điện thoại bị hỏng, không sửa được nên Vĩ đã vứt chiếc điện thoại đó đi.

Nguyễn Tăng Tr khai: Tráng mang theo 1.500.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc Tráng thua hết và vay của Trường hai lần, tổng cộng là 3.000.000 đồng để đánh bạc và thua hết. Tráng nghĩ không chơi nữa và về nhà, khoảng 5 phút sau Tráng quay lại vay của Vĩ 2.000.000 đồng để đánh bạc sau đó thắng Tráng đã trả Trường 500.000 đồng. Khi bị bắt Tráng còn lại số tiền 3.200.000 đồng, Tráng để trên người và tự nguyện giao nộp.

Trần Viết Tr khai khi Khang rủ Trường đến nhà Vĩ đánh bạc Trường không đi, khoảng 15 phút sau Dương gọi điện cho Trường rủ đến nhà Vĩ đánh bạc Trường đồng ý. Khi đi đánh bạc Trường mang theo 2.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc do thua nên Trường vay của Vĩ 1.000.000 đồng để đánh bạc. Sau đó thắng nên Trường cho Tráng vay 3.000.000 đồng, sau đó Tráng trả Trường 500.000 đồng. khi bị bắt Trường còn lại 2.500.000 đồng và tự nguyện giao nộp. Trường sử dụng chiếc điện thoại Nokia 105 đen trắng để nghe điện thoại của Dương, khi bị bắt do hoảng sợ nên Trường đã vứt đi và không tìm thấy.

Đỗ Danh D khai: Dương là người gọi điện rủ Trường đến nhà Vĩ cùng đánh bạc. Dương mang theo 1.850.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc Dương thua 1.300.000 đồng, khi bị bắt Dương còn lại 550.000 đồng và tự nguyện giao nộp. Dương khai Dương sử dụng chiếc điện thoại Nokia 1280 đen trắng để gọi điện thoại cho Trường, khi bị bắt quả tang do hoảng sợ nên Dương đã vứt chiếc điện thoại này đi không tìm thấy.

Trần Viết Th1 khai: Thuật gọi điện rủ Vĩ cùng đánh bạc. Thuật mang theo 750.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc Thuật thua 250.000

đồng. Khi bị bắt còn lại 500.000 đồng và tự nguyện giao nộp. Thuật sử dụng chiếc điện thoại Oppo A3 để liên lạc với Vĩ, chiếc điện thoại trên Thuật đã bị đánh rơi mất.

Trần Viết K khai, Khang mang theo 500.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc Khang thua 400.000 đồng. Khi bị bắt còn lại 100.000 đồng Khang để trên người và bị thu giữ.

Khi đánh bạc các đối tượng không phải nộp tiền cho Vĩ. Tuy nhiên, các đối tượng có quy định nếu ai được bài “sáp” thì sẽ bỏ ra 100.000 đồng, nếu ai được “liêng đồng hoa” thì sẽ bỏ ra 50.000 đồng trả cho Vĩ để Vĩ chỉ mua chè, thuốc và đóng tiền điện cho chủ nhà. Trong quá trình đánh bạc các đối tượng đã bỏ ra tổng cộng 1.400.000 đồng dưới chiếu để trả cho Vĩ nhưng Vĩ chưa được nhận số tiền trên thì bị bắt. Đối với số tiền còn lại thu của các đối tượng khi bị bắt gồm: 6.000.000 đồng thu trên chiếu là tiền các đối tượng đang sử dụng vào đánh bạc, số tiền 3.950.000 đồng thu tại gầm giường phòng khách, quá trình điều tra xác định không phải tiền của bà Xá, các đối tượng không ai thừa nhận là của mình nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các đối tượng khai nhận do khi bị bắt hoảng loạn nên đã vứt tiền tứ tung, không nhớ là ai đã vứt nhưng đều thừa nhận là tiền dùng để đánh bạc. Số tiền thu giữ trên người các đối tượng tổng cộng là 9.380.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc. Các đối tượng thừa nhận tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.730.000 đồng.

Ngoài các đối tượng trên thì không còn ai khác tham gia đánh bạc, không ai gọi điện, nhắn tin rủ rê ai khác đến cùng tham gia đánh bạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Vũ Bá V, Đỗ Danh D, Nguyễn Tăng Tr, Trần Viết Th1, Trần Viết K, Trần Viết Tr phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Bá V, Nguyễn Tăng Tr từ 12-15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24-30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đỗ Danh D, Trần Viết Th1, Trần Viết Tr, Trần Viết K từ 9-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18-24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm.

KSV không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị HDXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 8 giờ 30 phút đến 23 giờ ngày 12/8/2021, tại thôn An Trụ, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, Vũ Bá V đã sử dụng nhà bà Nguyễn Thị Xá để cùng đánh bạc với Đỗ Danh D, Nguyễn Tăng Tr, Trần Viết Th1, Trần Viết K, Trần Viết Tr bằng hình thức đánh liêng, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.730.000 đồng. Do đó đã đủ cơ sở xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài truy tố các bị cáo Vĩ, Dương, Tráng, Thuật, Khang, Trường về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn nhanh chóng kiếm tiền mà không phải do lao động mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong vụ án này 6 bị cáo tham gia đánh bạc nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, thời gian đánh bạc ngắn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ trong quá trình thực hiện tội phạm. Do vậy, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Xem xét vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Vĩ, Dương, Tráng, Thuật, Khang, Trường đều là người thực hành tích cực, tham gia chơi bạc từ đầu đến cuối. Bị cáo Vĩ là người chủ động rủ các bị cáo sang nhà bà Xá để đánh bạc, chuẩn bị công cụ phạm tội và tự nguyện nhận tiền “hò” do các đối tượng đánh bạc chuyển. Do vậy cần đánh giá vai trò của Vĩ cao hơn các bị cáo còn lại. Tráng sử dụng số tiền 6.000.000 đồng để đánh bạc, do vậy cần xếp bị cáo Tráng giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Đối với Dương, Thuật, Khang, Trường sử dụng số tiền để đánh bạc có sự nhiều ít khác nhau nhưng chênh lệch không đáng kể nên cần xếp Dương, Thuật, Khang, Trường có vai trò ngang nhau.

Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 6 bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Khang có

bổ để tham gia kháng chiến được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; Trường, Thuật có bổ để là bệnh binh nên Khang, Trường, Thuật được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.730.000 đồng cần tịch thu, sung quỹ nhà nước; 01 chiếc nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với bà Nguyễn Thị Xá, bà Xá đi làm xa, không có mặt tại địa phương, khi Vĩ đánh bạc bà Xá không biết nên không xem xét xử lý đối với bà Xá là phù hợp.

Đối với vợ Vĩ là chị Bùi Thị Tiệp, khi Vĩ rủ các bị cáo đến định đánh bạc tại nhà, chị Tiệp không đồng ý nên Vĩ nói với chị Tiệp là đi uống nước, chị Tiệp không biết Vĩ và các đối tượng khác sang nhà bà Xá đánh bạc nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Bá V, Đỗ Danh D, Nguyễn Tăng Tr, Trần Viết K, Trần Viết Tr, Trần Viết Th1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Bá V, Nguyễn Tăng Tr 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đỗ Danh D 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Viết Tr, Trần Viết Th1, Trần Viết K 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao Vũ Bá V, Đỗ Danh D, Nguyễn Tăng Tr, Trần Viết K, Trần Viết Tr, Trần Viết Th1 cho Ủy ban nhân dân xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 20.730.000 đồng (đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Tài tại kho bạc nhà nước huyện Lương Tài theo giấy ủy nhiệm chi ngày 22/11/2021). Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Tài.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc các bị cáo Vũ Bá V, Đỗ Danh D, Nguyễn Tăng Tr, Trần Viết K, Trần Viết Tr, Trần Viết Th1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lương Tài;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an huyện Lương Tài;
- THA huyện Lương Tài (khi án có hiệu lực);
- TAND tỉnh Bắc Ninh (Phòng GDKT);
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị H

